

Số: 26/KH-MN 3-2

Hà Đông, ngày 22 tháng 1 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030

Căn cứ Hướng dẫn số 3465/SGDDT-GDMN ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 3471/SGDDT-GDMN ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn cấp học Mầm non năm học 2025 - 2026;

Căn cứ văn kiện đại hội lần thứ I Đảng bộ phường Hà Đông nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 08/9/2025 của UBND phường Hà Đông về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2025 – 2026 và các năm học tiếp theo;

Căn cứ về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường mầm non 3-2;

Trường mầm non 3-2 xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025- 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách trường và hoạt động của Hiệu trưởng cũng như toàn thể CBGVNV và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng góp phần đưa sự nghiệp giáo dục của nhà trường phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

Huy động sức mạnh của tập thể CBGVNV; xác định các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện việc đổi mới nâng cao chất lượng công tác CSNDGD trong nhà trường đảm bảo cho sự phát triển của nhà trường theo từng mốc thời gian.

Tạo dựng một môi trường thân thiện, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, chất lượng chăm sóc, giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện, bước đầu hình thành nhân cách của người chủ nhân tương lai của đất nước.

Phấn đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

2. Yêu cầu:

Kế hoạch phát triển của nhà trường được đặt trong hệ thống quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về Giáo dục và vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp thực tiễn giai đoạn mới.

Nội dung Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 phải toàn diện, cân đối, nêu được nhiệm vụ trọng tâm, phản ánh mục tiêu quản lý nhà trường, nhiệm vụ quản lý của Hiệu trưởng, nêu được nhiệm vụ ưu tiên.

Kế hoạch đảm bảo tính hiệu quả, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế và đón đầu cho sự phát triển giáo dục địa phương trong tương lai.

Kế hoạch có nội dung cụ thể, rõ ràng, tường minh; triển khai có trọng tâm, trọng điểm, có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

Kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường, được đặt trong hệ thống quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo và xây dựng một cách sáng tạo, phù hợp thực tiễn trong giai đoạn mới.

Xác định rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể và những điều kiện cơ bản để thực hiện mục tiêu đó; xây dựng lộ trình phát triển rõ người, rõ việc, rõ thời gian và dự báo kết quả thực hiện.

Thường xuyên đánh giá, rút kinh nghiệm và có giải pháp bổ sung, cải tiến để chiến lược đạt hiệu quả cao nhất.

II. THỰC TRẠNG:

1. Thực trạng dân số hiện nay và dự báo dân số đến năm 2030:

Tổng số trẻ từ 0->5 tuổi trên địa bàn phường Hà Đông là: 3.816 trẻ.

Tổng số trẻ từ 0->5 tuổi trên địa bàn tuyển sinh của nhà trường (Tổ dân phố 2,6,8,14 Nguyễn Trãi Cũ) là: trẻ. Trong đó:

- Trẻ từ 0->2 tuổi: 90 trẻ
- Mẫu giáo: 450 trẻ
- Trẻ 5->6 tuổi: 140 trẻ
- Dự báo số trẻ từ 0-> 5 tuổi toàn phường đến năm 2030 khoảng 4.560 trẻ.

2. Thực trạng CSVC, quy mô trường lớp, phòng học, phòng chức năng, điều kiện dạy và học:

Trường mầm non 3-2 hiện có tổng diện tích đất là 2.978,4m², sàn sử dụng là 6.950m², được quy hoạch trường gọn gàng, có khuôn viên riêng biệt, có tường bao, cổng trường, biển trường, đảm bảo đáp ứng môi trường xanh sạch đẹp, an toàn cho trẻ. Cơ sở vật chất nhà trường được trang bị đầy đủ đảm bảo phục vụ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Nhà trường có 15 lớp học có khu vực vệ sinh cho trẻ khép kín, có các phòng chức năng, phòng làm việc khác đúng theo các yêu cầu. Các khu vực sân chơi, khu vực sinh hoạt chung như khu để xe của giáo viên, khu sinh hoạt tập thể cho trẻ, khu vệ sinh chung, hiên chơi của trẻ đều có và đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng, an toàn cho trẻ khi sử dụng:

- Số phòng học: 13 phòng lớp học diện tích bình quân 70m² /lớp.

- Bếp: có hệ thống bếp 1 chiều với đủ thiết bị nuôi dưỡng theo quy định.
- Phòng chức năng: 05 phòng (01 phòng GD nghệ thuật, 01 phòng GD thể chất, 01 phòng đa năng, 01 phòng thư viện, 01 phòng tiếng anh)
- Các phòng khác: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng, 01 hội trường; 01 phòng y tế, 01 phòng hành chính quản trị, 01 phòng kế toán, 01 phòng nhân viên, 01 phòng bảo vệ, 01 nhà xe)

- Sân chơi: Diện tích 2021m² được lát gạch đỏ và trải cỏ nhân tạo.

Đồ dùng, đồ chơi ngoài trời và trong các nhóm, lớp được nhà trường trang bị đủ đảm bảo đúng các quy định tại Danh mục đồ dùng, đồ chơi đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học dùng cho giáo dục mầm non của Bộ GD&ĐT.

3. Thực trạng đội ngũ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhiệt tình, đoàn kết, trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, hợp tác gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo trong công tác chăm sóc, nuôi, giáo dục trẻ, đạt nhiều thành tích trong các hội thi giáo viên, nhân viên giỏi các cấp được các cấp lãnh đạo tin tưởng, phụ huynh học sinh yêu quý và tín nhiệm.

3.1. Ban giám hiệu:

- Số lượng: 03/03 đồng chí.
- Chất lượng:
 - + 01 đ/c Hiệu trưởng và 02 đ/c Phó hiệu trưởng đều có bằng Đại học sư phạm mầm non, đ/c Hiệu trưởng đang theo học lớp Cao học quản lý giáo dục. Trung cấp lý luận chính trị, chứng chỉ Quản lý giáo dục, Quản lý nhà nước đạt tỷ lệ 100%.

+ Đội ngũ Ban giám hiệu luôn đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công, tích cực tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng cơ sở vật chất nhà trường nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm. Ban giám hiệu hàng năm căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ năm học đã xây dựng kế hoạch có tính khả thi, sát thực tế với điều kiện của nhà trường, tổ chức, triển khai hiệu quả các kế hoạch tới 100% cán bộ giáo viên nhân viên, kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong quá trình thực hiện kế hoạch.

+ Ban giám hiệu luôn nhận được sự tin tưởng của các cấp lãnh đạo, cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường và các bậc phụ huynh học sinh.

3.2. Giáo viên:

- Số lượng: Nhà trường hiện có tổng số 30 đồng chí giáo viên đủ theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGD&ĐT ngày 16/3/2015 của Bộ GD&ĐT quy định về danh mục khung vị trí việc làm trong các cơ sở GDMN công lập với định mức 2,5 giáo viên/nhóm trẻ và 2,2 giáo viên/lớp mẫu giáo.

- Chất lượng:
- + Trên chuẩn (ĐH): 28/30 đồng chí đạt tỷ lệ 93,3%
- Đạt chuẩn (CĐ): 2/30 đồng chí đạt tỷ lệ 6,7%

3.3. Nhân viên

- Số lượng: Tổng số: 15 đồng chí

Trong đó:

- + Hợp đồng 111 có 11 đồng chí (10 nhân viên nấu ăn+ 01 kế toán)
- + Hợp đồng trường: 04 đồng chí (01 văn thư, 02 bảo vệ, 01 lao công)
- Chất lượng:

- + Đạt chuẩn: 15 đồng chí đạt tỷ lệ 100%
- + Trên chuẩn: 01 đ/c đạt 6,6%

Đội ngũ CBGVNV nhiệt tình, đoàn kết và biết chia sẻ trách nhiệm, hợp tác gần bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo, đạt nhiều thành tích trong các hội thi giáo viên, nhân viên giỏi cấp Quận (cũ), được phụ huynh học sinh yêu quý và tin nhiệm. Một số các đồng chí CBQL-GVNV đạt sáng kiến kinh nghiệm xếp loại A cấp Quận (cũ) và loại B, C cấp Thành phố.

4. Thực trạng về quy mô học sinh và dự báo số học sinh đến năm 2030:

* Thực trạng về quy mô học sinh: Tại thời điểm tháng 01/2026, toàn trường có 13 lớp với tổng số 373 trẻ. Trong đó:

- Mẫu giáo: 296 trẻ
- Nhà trẻ: 77 trẻ.

* Dự báo số học sinh trên địa bàn đến năm 2030 là: số trẻ từ 0-> 5 tuổi trên địa bàn tuyển sinh ước tính: 1,550 trẻ.

5. Thực trạng chất lượng giáo dục nhà trường:

- Nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đi học đạt 80%. Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi mẫu giáo đi học 100%. Huy động 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp và được học 2 buổi/ngày; Duy trì và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ; Tỷ lệ trẻ được ăn bán trú tại trường đạt 100%, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống còn 0,2%.

- 100% giáo viên biết ứng dụng CNTT trong giáo dục trẻ.

- 100% các nhóm (lớp) thực hiện theo chương trình Giáo dục mầm non.

- 100% các lớp xây dựng môi trường học tập trong và ngoài lớp học đảm bảo yêu cầu về nội dung, thẩm mỹ và phù hợp với độ tuổi của trẻ theo định hướng "Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng trường, lớp mầm non hạnh phúc". Các nhóm lớp quản lý tốt hồ sơ, sổ sách của lớp và của trẻ.

- Xây dựng không gian sáng tạo, khu phát triển thể chất cho trẻ phù hợp và hiệu quả.

- Công tác đánh giá trẻ được triển khai thực hiện nghiêm túc. Chất lượng chăm sóc-giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao. Trẻ nhanh nhẹn, năng động và được tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm.

6. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, đồng bộ của UBND phường Hà Đông.
 - Có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non.
 - Có Chi bộ độc lập nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường. Có đầy đủ các tổ chức chính trị xã hội khác như Công đoàn, Đoàn thanh niên; có Hội đồng trường và các Hội đồng khác để chỉ đạo nhà trường hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

- Đội ngũ CBGVNV nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, có ý thức phấn đấu vươn lên, năng nổ trong công tác. 100% CBGVNV có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn. Một số giáo viên có kinh nghiệm và biết vận dụng phương pháp linh hoạt, sáng tạo trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh. Có khả năng tuyên truyền với CMHS về chương trình GDMN.

- Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ. 100% các nhóm, lớp và các phòng chức năng có các trang thiết bị cơ bản để thực hiện nhiệm vụ CSGD trẻ.

- CMHS luôn nhiệt tình, quan tâm, ủng hộ, giúp đỡ các phong trào của nhà trường. Công tác tuyên truyền với phụ huynh cũng luôn được CBGVNV trong nhà trường thực hiện tốt. Công tác xã hội hóa giáo dục luôn nhận được sự quan tâm, ủng hộ của phụ huynh học sinh.

- Công tác viết sáng kiến kinh nghiệm đã được các CBGVNV chú trọng và đầu tư, hằng năm nhà trường được các cấp đánh giá và xếp loại cao.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào trong các hoạt động của nhà trường cũng phát triển mạnh mẽ, đặc biệt áp dụng hiệu quả vào công tác tuyển sinh trực tuyến đạt hiệu quả.

- Ban giám hiệu nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Xây dựng chương trình nhà trường cụ thể, rõ ràng và khoa học.

7. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân:

7.1. Khó khăn:

- Trình độ chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều. Nhiều giáo viên còn trẻ, năng lực còn hạn chế, chưa có kinh nghiệm trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Đặc thù giáo viên là nữ, đang trong độ tuổi sinh và nuôi con nhỏ nên ảnh hưởng đến công tác nhân sự và các công tác khác của nhà trường.

- Trình độ dân trí trên địa bàn chưa đồng đều.

7.2. Tồn tại:

- Một số giáo viên trẻ tổ chức các hoạt động CSGD trẻ đạt hiệu quả chưa cao. Chưa biết tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng CNTT, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến trong giảng dạy còn hạn chế.

7.3. Nguyên nhân:

- Đa số giáo viên trẻ mới về trường nên kinh nghiệm tổ chức các hoạt động CSGD trẻ còn hạn chế.

- Nhiều giáo viên đang trong thời kỳ nghỉ sinh và nuôi con nhỏ nên ảnh hưởng rất nhiều đến việc thực hiện kế hoạch và sắp xếp đội ngũ.

III. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

- Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của CMHS và các tầng lớp nhân dân về chương trình GDMN trong giai đoạn hiện nay. Huy động mọi nguồn lực cho sự nghiệp GDMN trên địa bàn phường Hà Đông.

- Tiếp tục tăng cường CSVC, thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế đáp ứng yêu cầu đổi mới góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non trên địa bàn phường Hà Đông nói riêng và thành phố Hà Nội nói chung.

- Xây dựng đội ngũ CBGVNV trong trường yêu nghề, yêu trẻ, có đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện công bằng trong giáo dục mầm non. Tiếp tục nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hướng tới đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non trong khu vực, giúp trẻ mầm non phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ. Có kỹ năng tự phục vụ, biết chia sẻ, biết yêu thương làm tiền đề hình thành nhân cách, phẩm chất năng lực công dân toàn cầu, chuẩn bị tâm thế tốt cho trẻ vào lớp 1.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng PCGDMNTE 5 tuổi trên địa bàn phường, hướng tới đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo vào năm 2030.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Là mô hình giáo dục ứng dụng phương pháp giáo dục hiện đại, tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Đến năm 2030 nhà trường có sự thay đổi mạnh mẽ, tích cực về chất lượng và hiệu quả, nhằm xây dựng và phát triển GDMN tại phường Hà Đông. Góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ chiến lược, phát triển con người của phường Hà Đông. Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực toàn diện.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

2.1. Huy động trẻ trong độ tuổi đi học, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:

- Huy động ít nhất 80% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 95% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo; 100% trẻ em 5 tuổi đi học, tiếp tục phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi, 5 tuổi

- 100% trẻ được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 1%, khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì; 94% trẻ đạt chuẩn phát triển trở lên. Duy trì và giữ vững trường Chuẩn quốc gia mức độ 1 kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

2.2. Xây dựng, quy hoạch trường lớp theo hướng hiện đại hóa và tiếp cận hội nhập quốc tế:

- Tăng cường công tác cải tạo, sửa chữa trường, lớp theo hướng hiện đại hóa. Phân đầu đến năm 2030 tham mưu với các cấp lãnh đạo để xây dựng lại đơn nguyên I.

- Tiếp tục xây dựng môi trường sư phạm sáng- xanh- sạch- đẹp. Đẩy mạnh tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến Montessori, Steam, Reggio Emilia... đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kiểm tra, đánh giá công tác quản lý, giáo dục trẻ. Quy hoạch sân chơi, các phòng chức năng theo hướng hiện đại phục vụ các hoạt động học tập và vui chơi của trẻ.

- 100% nhóm (lớp) có đủ đồ dùng dạy học theo quy định, đảm bảo hiện đại. Lắp đặt hạ tầng CNTT để thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Triển khai trang Website của nhà trường, kết nối mạng Lan, sử dụng phần mềm quản lý nhân sự, quản lý CSVC, quản lý nuôi dưỡng, quản lý chương trình CSGD trẻ...; Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống Camera nội bộ; bổ sung, thay thế bàn, ghế cũ có hiện tượng cong vênh cho các lớp độ tuổi mẫu giáo.

2.3. Xây dựng phát triển đội ngũ:

- 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn; 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (trong đó từ 25->40% đạt xuất sắc; 60% đạt khá trở lên).

- Có trên 50% - 60% giáo viên là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

- 100% đội ngũ CBGVNV được bồi dưỡng năng lực xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với yêu cầu mới, bước đầu tiếp cận với chất lượng GDMN quốc tế. Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và triển khai “Chương trình nhà trường” nhằm tăng thời lượng cho trẻ tham gia các hoạt động thực hành trải nghiệm, tình yêu thương, kỹ năng tự phục vụ, các hoạt động ngoại khóa, giao lưu tập thể, tăng cường các kỹ năng thực hành cuộc sống phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

IV. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Chỉ tiêu:

1.1. Cơ sở vật chất:

- Phân đầu cải tạo, sửa chữa CSVC duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng cấp độ 3. Tăng cường công tác kiểm tra rà soát, thay thế các thiết bị đã cũ, hỏng bằng các thiết bị mới hiện đại phục vụ các hoạt động học tập và vui chơi của trẻ cụ thể như sau:

1.1.1. CSVC phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ:

- Thay thế bếp ga bằng hệ thống bếp từ.
- Cải tạo, sửa chữa khu vực bếp ăn
- Cải tạo toàn bộ hệ thống khu vui chơi cho trẻ.
- Bổ sung đồ dùng trong phòng y tế và các đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc bán trú.
- Bổ sung, thay thế hệ thống tiêu lệnh chữa cháy, bình chữa cháy, đèn báo cháy. Bảo dưỡng hệ thống PCCC&CNCH trong nhà trường.
- Lắp đặt bình nước nóng lạnh trong nhà vệ sinh của các nhóm lớp và các phòng chức năng.

1.1.2. CSVC phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ:

- Bổ sung đồ dùng theo Thông tư 01/VBHN- BGDDT cho các nhóm lớp, trang bị bộ đồ dùng giáo cụ hiện đại theo phương pháp ứng dụng tiên tiến cho 100% các nhóm lớp như: Bộ đồ chơi thực hành cuộc sống; làm quen với toán, chữ cái, đồ dùng Montessori...
- Bổ sung máy tính, máy in, máy chiếu, laptop, máy photocopy, phục vụ cho việc chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Nâng cấp các phần mềm, trang Website, trang bị máy tính, máy in, máy chiếu, tivi, âm thanh, loa nội bộ đảm bảo 100% các phòng ban, lớp học có đủ trang thiết bị tin học, điện tử có kết nối internet.
- Bổ sung đủ thiết bị phát triển thể chất tại khu vui chơi của trẻ.

1.1.3. Chống xuống cấp CSVC:

- Sơn lại toàn bộ bên trong và bên ngoài nhà trường.
- Chống thấm trần, chống mối mọt.
- Cải tạo toàn bộ hệ thống nhà vệ sinh, Chống thấm nhà vệ sinh và trần hiên các tầng.
- Thay thế, bổ sung hệ thống bảng biểu.
- Cải tạo khu vực trải nghiệm, sáng tạo của trẻ.
- Cải tạo sửa chữa khu vực nhà bếp, hệ thống khu vui chơi thể chất liên hoàn.
- Bổ sung hệ thống cây xanh, cây hoa tại sân chơi, các khu vực hành lang.

1.2. Đội ngũ:

1.2.1. Đội ngũ:

- Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, dân chủ, có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức nỗ lực phấn đấu vươn lên.

- Đảm bảo đời sống, chế độ chính sách cho CBGVNV theo đúng quy định.

- *Công tác phát triển Đảng*: Phần đầu đến năm 2030 có 60% CBGVNV là đảng viên (30-38 Đảng viên)

- *Ban giám hiệu*: Trình độ Thạc sĩ GDMN 01 đồng chí; trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT: 100%; chứng chỉ Ngoại ngữ trình độ A2: 33,3%, trình độ B1: 33,3%, trình độ B: 33,3%.

- *Giáo viên*: Trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn: từ 96-100%; Chứng chỉ Quốc phòng an ninh: 100%; trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT: 100%; chứng chỉ Ngoại ngữ trình độ A2: 100%; trình độ B: 19,3%, được tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ: 100%; đạt giáo viên giỏi cấp trường: 100%; đạt giáo viên giỏi cấp quận: 20%. Mỗi năm phần đầu từ 15% -> 20% giáo viên đạt chiến sỹ thi đua cơ sở; lao động tiên tiến: 100%

- *Nhân viên*: Trình độ chuyên môn đạt chuẩn: 100% và trên chuẩn 95%; Chứng chỉ Quốc phòng an ninh: 100%; trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT: 50%; Được học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ: 100%; đạt nhân viên giỏi cấp trường: 100%; chiến sỹ thi đua cơ sở: 6,6%; lao động tiên tiến: 100%

1.2.2. Quy mô học sinh:

1.2.2.1. Quy mô:

- Phát triển lớp học: Duy trì 13 lớp học hiện có

- Học sinh: Duy trì số trẻ, phần đầu giảm chỉ tiêu để đảm bảo an toàn, chất lượng.

1.2.2.2. Kế hoạch huy động:

- Hằng năm huy động 100% số trẻ 5 tuổi trên địa bàn tuyển sinh hoàn thành chương trình GDMN; Đảm bảo chuyên cần độ tuổi nhà trẻ: 80% trở lên, MGB-N: 85 -> 90% trở lên, MGL: 100% trở lên. Trẻ 4 tuổi, 5 tuổi được phổ cập giáo dục đạt 100%.

1.3. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục:

1.3.1. Chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng:

- 100% trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ theo TT 45/TT-BGDĐT.

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường và học 2 buổi/ngày.

- Đảm bảo số lượng bữa ăn, giờ ăn, khẩu phần ăn cho nhà trẻ, mẫu giáo theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016. Tỷ lệ dinh dưỡng duy trì ở mức: P: 13->20%; L = 30->40%; G= 47->50%.

- Thực đơn phần đầu "Bữa chính tiêu chuẩn": Có trên 10 loại thực phẩm, trong đó có từ 3->5 loại rau, củ và bao gồm các món: Cơm, món xào, món mặn, canh và tráng miệng.

- Lượng Kcalo bình quân:

+ Nhà trẻ : 600 -> 651 Kcal/ ngày (khoảng 60->70 nhu cầu cả ngày)

+ Mẫu giáo: 615 -> 726 Kcal/ngày (khoảng 50->55 nhu cầu cả ngày)

- Ký hợp đồng với 100% đơn vị cung ứng thực phẩm đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Lưu mẫu thức ăn đảm bảo đủ số lượng món, đủ lượng lưu và đúng quy cách.

- Tuyệt đối không sử dụng các thực phẩm chế biến sẵn, trái mùa hoặc có nguy cơ mất an toàn cho trẻ.

- Xây dựng đầy đủ các biện pháp hiệu quả trong công tác phòng chống dịch bệnh và không để xảy ra dịch bệnh trong nhà trường.

- 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. 100% trẻ được cân đo (3 lần/năm học và 01 lần trong hè) và khám sức khỏe định kỳ (1 lần/năm học) theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Phần đầu trẻ có sức khỏe bình thường: 90%; trẻ mắc các bệnh như: sâu răng, các bệnh về đường hô hấp và các bệnh khác: 10%; trẻ có cân nặng và chiều cao bình thường: 97%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 2%; 100% trẻ bị suy dinh dưỡng được theo dõi thường xuyên và được can thiệp các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng, hạn chế tối đa trẻ thừa cân, béo phì.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: trẻ 5 tuổi: 90->95%; trẻ ở các độ tuổi khác: 85% trở lên.

1.3.2. Chất lượng chăm sóc giáo dục:

- 100% trẻ được chăm sóc giáo dục theo chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành, các nhóm, lớp tích cực ứng dụng đổi mới hình thức thực hiện chương trình GDMN. 100% nhóm (lớp) đổi mới trong việc xây dựng môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm. 100% nhóm (lớp) tiếp tục thực hiện hiệu quả chuyên đề "Thực chất, hiệu quả xây dựng trường, lớp mầm non hạnh phúc" và các chuyên đề khác theo từng năm học.

- 100% trẻ được theo dõi đánh giá theo quy định của Sở GD&ĐT. Tỷ lệ trẻ nhà trẻ đạt 90%, trẻ mẫu giáo đạt 95% trở lên.

- 100% trẻ được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp, ứng xử đúng mực, biết làm những công việc đơn giản tự phục vụ bản thân. Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp, có tinh thần giúp đỡ bạn.

- 100% trẻ được phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu. Phụ huynh học sinh tự nguyện tham gia đăng ký học tiếng Anh và các câu lạc bộ phát triển năng khiếu theo nhu cầu.

1.4. Công tác thi đua:

- Duy trì và giữ vững chất lượng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 kiểm định chất lượng nhà trường đạt cấp độ 3; Phát huy danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; “Chi bộ hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ”; “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”, “Đơn vị văn hóa”; “Trường học an toàn”...

- Hàng năm có từ 95-> 100% CBGVNV đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; 15->20% đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng:

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của CBGVNV, CMHS và nhân dân về tầm quan trọng và vai trò của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của địa phương.

- Tích cực tổ chức có hiệu quả những nội dung đổi mới của cấp học mầm non phường Hà Đông và của nhà trường về công tác quản lý, bồi dưỡng đội ngũ, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục trẻ mầm non, về giáo dục lòng yêu thương, kỹ năng tự phục vụ của trẻ mầm non trong nhà trường và các cơ sở GDMN phường Hà Đông.

- Thường xuyên tổ chức thực hiện giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nhà giáo tới 100% CBGVNV trong trường, đặc biệt chú trọng giáo dục đạo đức nhà giáo.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị và các tổ chức xã hội khác như Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn thanh niên, Chi hội chữ thập đỏ trong nhà trường. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng và bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

2.2. Xây dựng, phát triển đội ngũ CBQL-GVNV theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp:

** Đối với CBQL:*

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp, mẫu mực về nhân cách Người Hà Nội thanh lịch, văn minh, nâng cao năng lực quản trị nhà trường; quản lý nhà nước về giáo dục; kỹ năng xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, xây dựng trường, lớp mầm non hạnh phúc; kỹ năng kết nối gia đình- nhà trường-xã hội trong chăm sóc, giáo dục trẻ; kỹ năng phát triển chương trình giáo dục nhà trường, thực hiện chương trình giáo dục mầm non, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong trường học; có năng lực giám sát, kiểm soát đánh giá

trong nhà trường; Có năng lực quản lý, bố trí, sắp xếp, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- Lập kế hoạch bồi dưỡng chính trị đạo đức, chuyên môn nghề nghiệp để nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng cán bộ nguồn cho các chức danh Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đảm bảo theo quy định.

** Đối với giáo viên, nhân viên:*

- Xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp, mẫu mực về nhân cách Người Hà Nội thanh lịch, văn minh và hiểu biết xã hội; Có kỹ năng sư phạm, các kỹ năng mềm, khả năng ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy, có phương pháp, hình thức giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay; Giáo dục *"lấy trẻ làm trung tâm"*, chuyển từ tiếp cận nội dung *"học sinh học được gì"* sang tiếp cận năng lực của người học *"học sinh làm được gì sau khi học"*, tiếp cận phương pháp giáo dục Montessori, phương pháp Steam, phương pháp giáo dục Reggio Emilia... Từng bước có đủ giáo viên chuyên biệt dạy các hoạt động phát triển vận động, tạo hình, âm nhạc, giáo dục đặc biệt.

- Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên, nhân viên theo Chuẩn nghề nghiệp; đánh giá CBCCVC hằng năm theo đúng quy định. Tổ chức lấy ý kiến của Hội đồng sư phạm nhà trường, triển khai hiệu quả hệ thống phiếu hỏi đối với CMHS về đội ngũ CBQL- GVNV trong trường.

- Bố trí sắp xếp đội ngũ GVNV hợp lý để phát huy khả năng sáng tạo của từng đồng chí. Tạo điều kiện cho GVNV, Đại học để nâng chuẩn trình độ đào tạo theo lộ trình.

- Đổi mới hình thức bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đào tạo.

+ Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GVNV các nội dung về đạo đức nghề nghiệp; quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN; kỹ năng kiểm soát cảm xúc nghề nghiệp; kỹ năng kết nối gia đình- nhà trường-xã hội; kỹ năng khai thác, sử dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội an toàn, hiệu quả; kỹ năng xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng trường, lớp mầm non hạnh phúc; kỹ năng đánh giá trẻ, có năng lực thực hiện chương trình giáo dục mầm non quốc gia theo xu hướng phát triển, hướng tới tiếp cận giáo dục mầm non các nước trong khu vực.

+ Tăng cường công tác tham mưu để cử GVNV được tham gia tập huấn với chuyên gia trong và ngoài nước về phương pháp giáo dục tiên tiến. Tăng cường giao lưu, chia sẻ với các đơn vị trường bạn trong và ngoài quận để nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

+ Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho GVNV tham gia các lớp bồi dưỡng đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp giáo viên mầm non dưới mọi hình thức như học từ xa, thực hành thực tế, học qua băng hình, qua thu âm ...

+ Tăng cường bồi dưỡng CNTT để GVNV áp dụng trong công việc quản lý và đổi mới phương pháp dạy học.

+ Tổ chức bồi dưỡng về quan điểm, đường lối theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp cho 100% GVNV trong trường.

- Đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách cho GVNV.

- Đảm bảo đủ định biên giáo viên, nhân viên theo quy định. Tăng cường công tác quản lý, hỗ trợ, tư vấn cho 100% cơ sở mầm non tư thục trên địa bàn được phân công phụ trách.

- Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, nội quy, quy định nhằm ổn định, phát triển, khuyến khích mỗi cá nhân phấn đấu và sáng tạo; Tạo cơ chế quản lý kỷ cương nghiêm chất lượng thực, công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan và công bằng.

2.3. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non:

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành nhà trường theo hướng đồng bộ. Sử dụng có hiệu quả các phần mềm như: phần mềm tính ăn viettec; phần mềm cbcc.hanoi.vn; phần mềm csdl.hanoi.edu.vn; phần mềm tự đánh giá; phần mềm das quản lý tài sản; phần mềm eNetviet; gddtv2.hanoi.gov.vn; thu học phí, tiền ăn và các khoản thu khác qua tài khoản ngân hàng VietinBank (<http://ebanking.vietinbank.vn/efast/login.do>); phần mềm hỗ trợ kê khai thuế 3.8.1... và các phần mềm khác theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông trên cơ sở dữ liệu toàn ngành phục vụ công tác quản lý, CSGD tại nhà trường.

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy và học trên quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học truyền thống và hiện đại. Tăng cường các hoạt động tập thể, trải nghiệm, thực hành, thí nghiệm... giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, được chủ động lĩnh hội kiến thức, hình thành kỹ năng và có khả năng vận dụng vào thực tế. Tăng cường giáo dục lòng yêu thương, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng lao động cho trẻ.

+ Đổi mới đánh giá kết quả giáo dục trẻ theo định hướng phát triển năng lực. Tăng cường sử dụng các phương tiện dạy học và ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng trong nhà trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền với CMHS để phát hiện sớm trẻ em có khó khăn về sinh lý, tâm lý và thể chất và can thiệp kịp thời.

2.4. Xây dựng mô hình trường học hiện đại, đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục mầm non:

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một. Chú trọng giáo dục kỹ năng

sống, làm quen tiếng Anh, bồi dưỡng năng khiếu cho trẻ. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 4, 5 tuổi.

- Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương đáp ứng mục tiêu chuẩn đầu ra, tiếp cận xu hướng phát triển. Tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; “Xây dựng trường, lớp mầm non đẹp, hạnh phúc, an toàn, thân thiện” trên cơ sở thực chất, hiệu quả. Chú trọng giáo dục lòng yêu thương, kỹ năng tự phục vụ, phát triển khả năng tự lập, tự tin, khả năng giao tiếp.

- Tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh trên tính thần tự nguyện, cho trẻ làm quen phần mềm trò chơi ứng dụng công nghệ thông tin, thực hành trên máy tính. Tích hợp có hiệu quả các các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp với xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa của dân tộc.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong các hoạt động dạy và học; sử dụng có hiệu quả các bài giảng E-learning và thư viện điện tử của ngành học.

- Bổ sung đồ dùng, đồ chơi theo Thông tư 01 của Bộ GD&ĐT và các đồ dùng hiện đại vào giảng dạy; Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, tạo nhiều khu vực đa năng ngoài trời phục vụ các hoạt động học tập vui chơi và trải nghiệm của trẻ. Rà soát trang thiết bị đồ dùng dạy học để bổ sung theo hướng đồng bộ và hiện đại từ các nguồn tham mưu với UBND Phường, ngân sách cấp, nguồn thu từ tại trường và xã hội hóa giáo dục.

- Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, tích cực, gọn gàng, ngăn nắp, nhiều cây xanh bóng mát, cây cảnh, hoa theo mùa, khung cảnh đẹp, sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện.

2.5. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội để chăm lo cho giáo dục của nhà trường:

- Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ với cha mẹ học sinh và cộng đồng; Thu hút sự tham gia của Cha mẹ trẻ và các hoạt động giáo dục; Xây dựng hiệu quả mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Quan tâm chăm lo các đối tượng khó khăn trong nhà trường.

3. Giải pháp:

3.1. Nhóm giải pháp số 1: Đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- Suu tầm, tập hợp toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở để triển khai mọi hoạt động trong nhà trường; Phổ biến các văn bản trên thông qua các buổi họp, các buổi sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn tới cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, nội quy, quy định trong nhà trường:

- + Quy chế về hoạt động của nhà trường, chức trách nhiệm vụ, quyền hạn của từng thành viên trong trường; Quy chế quản lý tài sản, thực hiện chế độ chính

sách; Quy chế phối hợp giữa chính quyền với các đoàn thể trong trường; Quy chế thiết lập mối quan hệ với cấp trên; Quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh;

+ Quy chế chi tiêu nội bộ: Công khai rõ nguồn thu, mức thu, nguồn chi, định mức chi, nội dung chi; Thống nhất cách chi lương, bán trú cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; Hàng tháng Ban thanh tra nhân dân giám sát chặt chẽ công tác thu phí và các khoản thu khác trong trường, báo cáo trước Hội đồng sư phạm.

+ Xây dựng nội quy nhà trường đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và khách đến trường; Quy ước giao tiếp, ứng xử với cha mẹ học sinh; Quy định giao tiếp ứng xử đối với nhân viên trong nhà trường; Quy định giao tiếp, ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường;

+ Xây dựng quy định chức năng công việc, trách nhiệm của từng thành viên trong nhà trường. Phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn gắn với trách nhiệm. Tăng cường công tác tự kiểm tra nội bộ.

- Cải tiến Quy chế thi đua, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, có tính chất động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên phấn đấu.

- Đánh giá, phân loại giáo viên, nhân viên về năng lực thực hiện nhiệm vụ và có biện pháp bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng; Xây dựng tiêu chí và cho giáo viên ký cam kết về nội quy, quy chế của nhà trường, dựa vào tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia và chuẩn đánh giá giáo viên mầm non để giáo viên có hướng phấn đấu hoàn thiện bản thân;

- Đảm bảo dân chủ hóa trường học. Thực hiện cha mẹ học sinh tham gia đánh giá giáo viên, Cán bộ quản lý đánh giá giáo viên, nhân viên và ngược lại;

Thực hiện đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên thông qua đánh giá trẻ. Thực hiện kiểm tra chéo giữa các lớp, các khối để đảm bảo sự khách quan, học hỏi lẫn nhau trong đội ngũ giáo viên.

- Thực hiện công khai chất lượng giáo dục, các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực và tài chính của nhà trường theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT ban hành ngày 03/6/2024 của BGD&ĐT.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, quản trị thư điện tử, Website trong quản lý nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch quản lý nhóm, lớp tự thực, phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán cùng tham gia công tác quản lý, giúp đỡ chuyên môn cho chủ nhóm lớp và giáo viên. Định kỳ có đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời với nhóm lớp sau kiểm tra. Báo cáo với các cấp có thẩm quyền những sai phạm của nhóm lớp để có chế tài hạn chế rủi ro đáng tiếc.

3.2. Nhóm giải pháp số 2: Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng để tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBGVNV trong nhà trường. Xây dựng đội ngũ CBGVNV đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ Tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, có khả năng tiếp cận một số phương pháp giáo dục tiên tiến. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên. Thường xuyên bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, thực hiện nhiệm vụ nề nếp kỷ cương.

Xây dựng, tổ chức cơ cấu các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo đúng quy định. Lựa chọn giáo viên, nhân viên có uy tín, có trình độ chuyên môn vững vàng làm tổ trưởng, tổ phó; Chỉ đạo các tổ hoạt động theo đúng quy định.

Sử dụng hợp lý nguồn nhân lực hiện có; Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBGVNV từng năm đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của nhà trường. Phấn đấu đến năm 2030, 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn

Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ do Sở GD&ĐT: Giáo viên, nhân viên cốt cán tham gia bồi dưỡng nâng cao; Giáo viên, nhân viên còn lại tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ cơ bản, đào tạo lại; Nhân viên kế toán tham gia học nghiệp vụ kế toán; Nhân viên nấu ăn học cao đẳng nấu ăn; Học tiếng Anh, tin học để có trình độ theo quy chuẩn;

Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm tại nhà trường; kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng sống, đàn phím điện tử, múa, hát, tin học...

Bồi dưỡng kỹ năng lập kế hoạch theo đổi mới, theo chương trình nhà trường cho 100% giáo viên. Đánh giá kết quả hàng tháng thông qua duyệt kế hoạch giáo dục và dự giờ thăm lớp.

Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia kiến tập các trường điểm trong Phường và Thành phố để mở rộng hiểu biết, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Thành lập Ban chất lượng gồm các giáo viên có sáng kiến kinh nghiệm đạt loại A cấp phường, loại C, B cấp ngành, giáo viên giỏi cấp Phường, cấp Thành phố trở lên để tham gia biên soạn chương trình nhà trường, hỗ trợ chuyên môn cho các giáo viên trong trường;

Hàng năm tiến hành rà soát, đánh giá phân loại công chức, viên chức, chuẩn nghề nghiệp; sử dụng, sắp xếp nhân sự vào các vị trí việc làm, luân chuyển đội ngũ giáo viên giữa các khối lớp.

Thực hiện tự bồi dưỡng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với cán bộ quản lý.

3.3. Nhóm giải pháp số 3: Xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng đổi mới (chương trình nhà trường) do Sở GD&ĐT, Phòng Văn hóa xã hội phường chỉ đạo trên cơ sở khung chương trình của Bộ GD&ĐT.

Thành lập Ban chỉ đạo tổ công tác xây dựng chương trình nhà trường trên cơ sở khung chương trình của Bộ GD&ĐT.

Rà soát, đánh giá kế hoạch giáo dục của nhà trường đã thực hiện trong thời gian qua, ưu điểm, tồn tại, nguyên nhân tồn tại.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp, các buổi tập huấn do Sở GD&ĐT triển khai về xây dựng chương trình nhà trường để nắm bắt và triển khai đến cán bộ quản lý, giáo viên.

Xác định những nội dung cần điều chỉnh trên cơ sở khung chương trình của Bộ GD&ĐT

Tham gia đóng góp ý kiến và dự thảo kế hoạch xây dựng chương trình nhà trường với Văn hóa xã hội phường Hà Đông.

Thực hiện xây dựng chương trình nhà trường; Chú trọng các mục tiêu nâng cao như: Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, xây dựng trường, lớp mẫu non hạnh phúc.

Tổ chức họp triển khai chương trình nhà trường trong các tổ chuyên môn, tháo gỡ các ý kiến khó khăn, vướng mắc của giáo viên;

Tiếp tục đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh trong quá trình thực hiện.

3.4. Nhóm giải pháp số 4: Xây dựng các điều kiện phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ:

Tham mưu với UBND phường Hà Đông cùng các phòng chức năng đầu tư cơ sở vật chất nhà trường theo hướng đồng bộ, hiện đại. Nhà trường tham mưu với cấp trên để xin xây dựng lại đơn nguyên I của trường đã bị xuống cấp.

Từ các nguồn lực từ ngân sách, xã hội hóa, nguồn thu của trường, quy hoạch nhà trường theo mô hình “nhà trường xanh” với hệ thống cây xanh bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ, cây treo tường, hoa các mùa tạo không khí trong lành, thân thiện.

Hằng năm rà soát các trang thiết bị, đồ dùng dạy học mau hỏng và cải tạo duy tu để đầu tư bổ sung kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng mất mát, hư hỏng, thất thoát tài sản, bên cạnh đó chống lãng phí trong quản lý và sử dụng tài sản công. Quy trách nhiệm cho từng cá nhân phụ trách cụ thể, có biện pháp xử lý như: bồi thường, đánh giá vào thi đua đối với những CBGVNV vi phạm.

Tham mưu với Phòng Văn hóa – Xã hội phường Hà Đông đầu tư xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan, Internet, WIFI.

Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN:

1. Giai đoạn 1: Từ năm 2025 và 2028.

*** Đội ngũ CBGVNV:**

- Số Đảng viên: 27 đồng chí.
- Trình độ chuyên môn đạt chuẩn: 100%
- Trình độ chuyên môn trên chuẩn: 96%
- Trình độ tin học: 100%
- Trình độ ngoại ngữ: 85%
- CBGVNV sử dụng thành thạo máy vi tính: 100%
- Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 90% đạt loại khá, tốt
- Đánh giá CBCCVC: 80% đạt loại tốt, 20% xuất sắc

*** Học sinh:**

- Tỷ lệ chuyên cần nhà trẻ đạt 85-> 87%, mẫu giáo 3-> 4 tuổi đạt 90-> 92%, mẫu giáo 5 tuổi đạt 90-> 95%. Trẻ 5 tuổi được phổ cập giáo dục đạt 100%.
- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất.
- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm dưới 2%
- Đánh giá kết quả GD theo quy định của BGD&ĐT, tỷ lệ trẻ nhà trẻ đạt: 90%; Trẻ mẫu giáo đạt: 95%; trẻ 5 tuổi: 98%.

*** Cơ sở vật chất:**

- Bổ sung, thay thế hệ thống tiêu lệnh chữa cháy, bình chữa cháy, đèn báo cháy. Bảo dưỡng hệ thống PCCC&CNCH trong nhà trường.
- Bổ sung, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống thang tời, xe đẩy thức ăn, máy thái rau củ, tủ sấy bát, tủ hấp khăn, máy xay sinh tố. Thay thế hệ thống cốc uống nước đã cũ hỏng.
- Cải tạo và thay thế hệ thống nhà vệ sinh 20 nhóm lớp
- Chống thấm nhà vệ sinh và trần hiên các tầng.
- Bổ sung đồ dùng theo Thông tư 01/VBHN- BGD&ĐT cho các nhóm, lớp, trang bị bộ đồ dùng giáo cụ hiện đại theo phương pháp tiên tiến cho 100% các nhóm (lớp) như: Bộ đồ chơi thực hành cuộc sống; làm quen với toán, chữ cái, đồ dùng Montessori...
- Cải tạo khu trải nghiệm sáng tạo của trẻ
- Thay thế hệ thống giá gỗ gắn tường, bổ sung giá đồ chơi, bàn gỗ cho các nhóm, lớp.
- Sơn lại toàn bộ bên trong và bên ngoài nhà trường.
- Bổ sung hệ thống cây cảnh tại sân chơi, các hành lang
- Cải tạo, mở rộng khu vui chơi, khu phát triển vận động cho trẻ.

2. Giai đoạn 2: Từ năm 2028 - 2030:

*** Đội ngũ CBGVNV:**

- Số Đảng viên: 32-24 đồng chí
- Trình độ chuyên môn giáo viên trên chuẩn: 100%

- Trình độ tin học: 100%
- Trình độ ngoại ngữ: 90%
- CBGVNV sử dụng thành thạo máy vi tính: 100%
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp được đánh giá khá, tốt: 100%.
- Đánh giá CBCCVC: 100% đạt loại tốt, xuất sắc

** Học sinh:*

- Tỷ lệ chuyên cần nhà trẻ đạt 85-> 90%, mẫu giáo 3-> 4 tuổi đạt 90-> 93%, mẫu giáo 5 tuổi đạt 90-> 95%. Trẻ 4, 5 tuổi được phổ cập giáo dục đạt 100% trở lên.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất.
- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ theo quy định
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm, thừa cân giảm, thấp còi giảm còn dưới 2%.
- Đánh giá theo quy định của BGD&ĐT, tỷ lệ Trẻ nhà trẻ xếp loại đạt: 92%; Trẻ mẫu giáo xếp loại đạt: 96%; trẻ 5 tuổi: 99%

** Cơ sở vật chất:*

- Bổ sung đồ dùng trong phòng y tế và các đồ dùng phục vụ chăm sóc giáo dục đã cũ hỏng.
- Bổ sung đủ thiết bị phát triển thể chất tại khu vui chơi của trẻ
- Bổ sung máy tính, máy in, máy chiếu, laptop, máy photocopy, máy ảnh phục vụ cho việc chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Nâng cấp các phần mềm cũng như trang Website.
- Bổ sung cho các nhóm, lớp, trang bị bộ đồ dùng giáo cụ hiện đại theo phương pháp tiên tiến.
- Thay hệ thống điều hòa cho các nhóm, lớp và các phòng chức năng.
- Thay thế hệ thống thảm chống trơn trượt.
- Mua mới và thay thế hệ thống chăn màn cho trẻ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Tổ chức phổ biến kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường:

Tổ chức phổ biến kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường đến toàn thể CBGVNV, các tổ chức chính trị xã hội, trong nhà trường và CMHS. Đồng thời được đăng tải trên trang Website của nhà trường và của phường Hà Đông.

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch:

Ban chỉ đạo là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường. Điều chỉnh kế hoạch phát triển sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường. Hằng năm Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch phải căn cứ vào Kế hoạch phát triển, chỉ đạo các bộ phận tham mưu với Chi bộ chỉ đạo các đoàn thể thực hiện kế hoạch

phát triển giáo dục 5 năm. Tất cả các hoạt động trong trường, hoạt động của từng cá nhân thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch phát triển giáo dục.

3. Phân công cụ thể:

3.1. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường tới từng CBGVNV nhà trường. Thành lập Ban chỉ đạo, ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Xây dựng kế hoạch năm học phải bám sát các yêu cầu của kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

3.2. Đối với các Phó hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, phụ giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

3.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn, trưởng các bộ phận đoàn thể:

Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch của từng bộ phận, từng tổ trên cơ sở kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường; Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.4. Đối với CBGVNV:

Căn cứ kế hoạch kế hoạch phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học; Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Tổ chức triển khai kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường trong các buổi họp phụ huynh, thống nhất quan điểm thực hiện, hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động.

VII. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ:

1. Kết luận:

Thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, trường mầm non 3-2 có nhiều cơ hội, song không ít những khó khăn và thách thức. Việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2025-2030 là tâm huyết và trí tuệ của cả tập thể nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng tốt hơn, tạo niềm tin cho học sinh, cho phụ huynh, nhân dân và Cấp ủy, Chính quyền địa phương. Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 là văn bản định hướng cho sự phát triển của nhà trường, trên cơ sở đó từng tổ chức và cá nhân

trong nhà trường xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự phát triển chung nhà trường.

2. Kiến nghị:

*** Đối với UBND phường Hà Đông:**

- Quan tâm đầu tư các nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất trường mầm non 3-2 theo lộ trình kế hoạch đã đề ra.
- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng đội ngũ đảm bảo cơ cấu giáo viên nhân viên cho nhà trường.
- Phê duyệt Kế hoạch chiến lược cho trường trong thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch các hoạt động của nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.
- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.
- Quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn để nâng cao chất lượng: Duy trì Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 đánh giá kiểm định chất lượng GD đạt cấp độ 3.
- Quan tâm hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.
- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.
- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trên đây là Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025- 2030 của trường Mầm non 3-2./.

Nơi nhận:

- UBND phường Hà Đông (để b/c, phê duyệt);
- BGH; các đoàn thể, bộ phận (để th/h);
- Ban đại diện CMHS; (để ph/h);
- Lưu VT./.



Đương Thị Thanh Hương

PHÊ DUYỆT CỦA UBND PHƯỜNG HÀ ĐÔNG

Phòng văn hóa xã hội phường Hà Đông xác
nhận nhà trường đã gửi kế hoạch phòng hướng
chức làm xây dựng và phát triển nhà trường
giai đoạn 2025-2030 của Trường về phòng VH-XH phường.

Hà Đông, ngày 26 tháng 1 năm 2026



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thanh

